

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 10 – 7 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Duy K, sinh ngày 06/11/2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Trương Cẩm L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 15/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân tại tạm giam và kho vật chứng khu vực Cà Mau.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/Họ và tên: Trần Thái S, sinh ngày 01/01/1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã H, tỉnh Cà Mau); Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau). Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B và bà Dương Mỹ D1; Vợ: Lê Nguyễn Anh T; Con:02

người, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 15/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân tại tạm giam và kho vật chứng khu vực Cà Mau.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 06/02/2025, lực lượng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, kết hợp với tổ 21 Công an tỉnh C và Công an phường B1, thành phố C bắt quả tang Nguyễn Duy K, sinh năm 2001 và Trần Thái S, sinh năm 1991 đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại đường H, khóm A, phường B, thành phố C. Tại thời điểm kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Thái S 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), lực lượng tiến hành thu giữ niêm phong theo quy định.

Tiến hành cho thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với K và S, kết quả thể hiện K và S có sử dụng chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, K và S khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/02/2025, K điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 63B3 – 115.76, từ nhà của K đi đến nhà của Trần Thái S ở phía sau trường Cà Mau để chơi. Do muốn sử dụng ma túy nên K đã rủ S đi mua ma túy về cùng sử dụng. S đồng ý và lên xe K chở đi qua cầu H đến khu vực chùa Q (Miếu C) thuộc khu vực khóm G, phường G, thành phố C thì K dừng xe lại, S lấy số tiền 200.000 đồng ra đưa cho K và nói trả cho K, do trước đây S còn nợ K 1.000.000đ. K cầm lấy 200.000 đồng S đưa và đi vào trong hẻm để mua ma túy, còn S ngồi ngoài xe đợi. Khi vào trong hẻm K gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân, K chỉ biết người này tên “Nữ”, người phụ nữ này hỏi K “mua nhiêu”, K nói “mua 200” và K đưa 200.000 đồng cho người nữ này thì người phụ nữ đưa cho K gói ma túy. K cầm lấy gói ma túy đi ra xe và K đưa cho S cất giữ. S cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và lên xe K chở về chia nhau để sử dụng. Khi hai bị cáo về đến đường H thuộc khóm A, phường B, thành phố C thì bị lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện K và S đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói tinh bột màu trắng (nghỉ là ma túy) được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật có ký hiệu M.23/2025 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, đã qua sử dụng, màu đỏ đen, biển số 63B3 – 115.76.

Tại kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của phòng K1 Công an tỉnh C thể hiện: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng, được

niêm phong trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.23/2025 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1766gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)

Tại cáo trạng số: 115/CT-VKS ngày 29/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau) truy tố bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Thái S theo cáo trạng và đề nghị:

-Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K và S có mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật giám định không hoàn lại nên không xem xét. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo K 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, đã qua sử dụng, màu đỏ đen, biển số 63B3 – 115.76. Trách nhiệm dân sự không có nên không đề cập xem xét.

-Bị cáo S và K thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K và S thừa nhận có thống nhất với nhau là cả hai đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra thể hiện vào thời điểm bắt quả tang qua kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể thể hiện hai bị cáo S và K có sử dụng ma túy, lượng ma túy thu giữ được từ bị cáo S và K vào ngày 06/2/2025 qua giám định có trọng lượng 0.1766 gam, loại Methamphetamine. Từ các căn cứ trên xác định ma túy K và S tàng trữ nhằm mục đích là sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/02/2025, tại khu vực đường H khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau) bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Thái S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.1766 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Với những hành vi nêu trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 29/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Thái S và Nguyễn Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hai bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho các bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo S khai có cha là ông Trần Văn B có công với cách mạng, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Trần Văn B có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S. Đối với hành vi của hai bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy dù giảm nhẹ đến đâu thì cần phải có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.23/2025, sau khi giám định hết mẫu nên không hoàn lại, hoàn lại toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật gửi giám định là phong bì hoàn mẫu số 62/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phòng K1 công an tỉnh C, được đánh số bút lục lưu cùng hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius, đã qua sử dụng, màu đỏ đen, biển số 63B3 – 115.76 của bị cáo K, nhận thấy đây là tài sản của bị cáo dùng để làm phương tiện đi lại, sử dụng chung trong gia đình nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo K là phù hợp.

[5] Đối với người phụ nữ tên “Nữ” bị cáo K khai bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với lời khai của các bị cáo về việc sử dụng ma túy chung với nhau khoảng 4 lần nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm và quá trình điều tra cũng không thu giữ được vật chứng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Thái S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2025.

- Xử phạt bị cáo Trần Thái S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2025.

2. Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo K một chiếc xe mô tô hiệu Sirius, đã qua sử dụng, màu đỏ đen, biển số 63B3 – 115.76.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/6/2025)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Thái S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA

Trần Thị Út

Trần Thị Út